

GIÁO ÁN SINH HỌC 9

Bài 34: THOÁI HÓA DO TỰ THỤ PHẤN VÀ GIAO PHỐI GẦN.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh hiểu và trình bày được nguyên nhân thoái hóa của tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật, vai trò của 2 trường hợp trên trong chọn giống.
- Trình bày được phương pháp tạo dòng thuần ở cây giao phấn.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích kênh hình để tiếp thu kiến thức từ các kênh hình.
- Rèn luyện kỹ năng thảo luận nhóm và làm việc với SGK.

3. Thái độ: Giáo dục HS thái độ yêu thiên nhiên.

II. CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN

- Kỹ năng giải thích vì sao người ta cấm anh em có quan hệ huyết thống gần nhau lấy nhau (có cùng dòng máu trực hệ, có họ trong phạm vi 4 đời): Con sinh ra sinh trưởng và phát triển yếu, khả năng sinh sản giảm, quái thai, dị tật bẩm sinh.
- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực.
- Kỹ năng tự tin trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC.

- Hỏi chuyên gia, vấn đáp- tìm tòi, giải quyết vấn đề, trực quan

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Tranh phóng to H 34.1 tới 34.3 SGK.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

* Ổn định

* Kiểm tra bài cũ:

- Tại sao người ta cần chọn tác nhân cụ thể khi gây đột biến?
- Khi gây đột biến bằng tác nhân vật lý và hoá học, người ta thường sử dụng biện pháp nào?

1. Khám phá: SGK

2. Kết nối:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>Hoạt động 1: Hiện tượng thoái hoá</u> - Yêu cầu HS nghiên cứu SGK mục I. - Hiện tượng thoái hoá do tự thụ phấn ở cây giao phấn biểu hiện như thế nào? - Cho HS quan sát H 34.1 minh hoạ hiện tượng thoái hoá ở ngô do tự thụ phấn. - HS tìm hiểu mục 2 và trả lời câu hỏi: - Giao phối gần là gì? Gây ra hậu quả gì ở sinh vật? <u>Hoạt động 2: Nguyên nhân của hiện tượng thoái hoá</u> - GV giới thiệu H 34.3 màu xanh biểu thị thể đồng hợp	I. Hiện tượng thoái hoá - HS nghiên cứu SGK để trả lời câu hỏi, rút ra kết luận. <u>Kết luận:</u> <i>1. Hiện tượng thoái hoá do tự thụ phấn ở cây giao phấn</i> <i>Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống dần biểu hiện các dấu hiệu như phát triển chậm, chiều cao cây và năng suất giảm dần, nhiều cây bị chết, bộc lộ đặc điểm có hại.</i> - HS quan sát H 34.1 để thấy hiện tượng thoái hoá ở ngô. VD: hồng xiêm, bưởi, vải thoái hoá quả nhỏ, ít quả, không ngọt. - Dựa vào thông tin ở mục 2 để trả lời. <i>2. Hiện tượng thoái hoá do giao phối gần ở động vật</i> - <i>Giao phối gần (giao phối cận huyết) là sự giao phối giữa các con cái sinh ra từ 1 cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái của chúng.</i> - <i>Giao phối gần gây ra hiện tượng thoái hoá ở thế hệ con cháu: Sinh trưởng và phát triển yếu, khả năng sinh sản giảm, quái thai, dị tật bẩm sinh, chết non.</i> II. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hoá - HS nghiên cứu kĩ H 34.3, thảo luận nhóm và nêu được:

- Yêu cầu HS quan sát H 34.3 và trả lời: - Qua các thể hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết, tỉ lệ thể đồng hợp và dị hợp biến đổi như thế nào? - Tại sao tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật lại gây ra hiện tượng thoái hoá? - GV giúp HS hoàn thiện kiến thức. - GV mở rộng thêm: Ở một số loài động vật, thực vật cặp gen đồng hợp không gây hại nên không dẫn đến hiện tượng thoái hoá $\forall$ có thể tiến hành giao phối gần. <u>Hoạt động 3: Vai trò của phương pháp tự thụ phấn và giao phối cận huyết trong chọn giống</u> - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi: - Tại sao tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần gây ra hiện tượng thoái hoá nhưng những phương pháp này vẫn được người ta sử dụng trong chọn giống?	+ Tỉ lệ đồng hợp tăng, tỉ lệ dị hợp giảm. + Các gen lặn ở trạng thái dị hợp chuyển sang trạng thái đồng hợp các gen lặn có hại gặp nhau biểu hiện thành tính trạng có hại, gây hiện tượng thoái hoá. <u>Kết luận:</u> - Tự thụ phấn hoặc giao phối gần ở động vật gây ra hiện tượng thoái hoá vì tạo ra cặp gen lặn đồng hợp gây hại. III. Vai trò của phương pháp tự thụ phấn và giao phối cận huyết trong chọn giống - HS nghiên cứu SGK mục III và trả lời câu hỏi. - 1 HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. <u>Kết luận:</u> - Dùng phương pháp này để củng cố và duy trì 1 số tính trạng mong muốn, tạo dòng thuần, thuận lợi cho sự kiểm tra đánh giá kiểu gen của từng dòng, phát hiện các gen xấu để loại ra khỏi quần thể, chuẩn bị lai khác dòng để tạo ưu thế lai.
--	---

3. Thực hành/ Luyện tập: HS trả lời 2 câu hỏi SGK trang 101.

4. Vận dụng: Giải thích vì sao người ta cấm anh em có quan hệ huyết thống gần nhau lấy nhau?

5. Dặn dò: Học bài và trả lời câu hỏi SGK. Tìm hiểu vai trò của dòng thuần trong chọn giống.

VI. Rút kinh nghiệm